

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí
dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định quy trình bố trí, ổn định dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn cả nước đến năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình có liên quan đến công tác bố trí, ổn định dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bố trí ổn định dân cư phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm và từng giai đoạn, đảm bảo ổn định đời

sống, phát triển sản xuất, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương. Đảm bảo sự đoàn kết giữa các dân tộc của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

2. Quy trình bố trí, ổn định dân cư là căn cứ để thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư theo quy định tài chính hiện hành; đồng thời là cơ sở để thực hiện thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác bố trí, ổn định dân cư.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Bố trí, ổn định dân cư trong huyện là hình thức bố trí, ổn định dân cư trong phạm vi một hoặc nhiều xã trên địa bàn của một huyện.

2. Bố trí, ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh: là hình thức bố trí, ổn định dân cư từ huyện này sang huyện khác trong phạm vi một tỉnh.

3. Bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh: là hình thức bố trí, ổn định dân cư từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Chương II QUY TRÌNH BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Điều 5. Bố trí, ổn định dân cư trong huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động: Căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động (bằng nhiều hình thức qua hệ thống loa truyền thanh, họp dân, niêm yết công khai tại các nơi sinh hoạt cộng đồng) để người dân thuộc diện bố trí ổn định hiểu rõ về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Chương trình bố trí dân cư và mục tiêu dự án, phương án;

b) Phối hợp với chủ dự án tổ chức họp các hộ dân trong thôn, bản thuộc vùng dự án, phương án để thực hiện các nội dung:

- Phổ biến chủ trương, kế hoạch bố trí, ổn định dân cư, công khai chính sách, chế độ được hỗ trợ;

- Hướng dẫn các chủ hộ làm đơn tự nguyện tham gia vào các dự án bố trí, ổn định dân cư và phương án bố trí dân cư xen ghép (sau đây gọi là dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư);

- Lập danh sách các hộ dân có đơn tham gia dự án, phương án.

c) Thành lập Hội đồng bình xét hộ tham gia dự án, phương án gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng thôn (bản, buôn, ấp), đại diện các tổ chức chính trị - xã hội trong xã và đại diện chủ dự án để thực hiện các nội dung sau:

- Thông báo danh sách các hộ có đơn tham gia dự án, phương án;
- Tiến hành bình xét và lập danh sách các hộ đáp ứng tiêu chí của dự án, phương án;

- Công khai danh sách hộ được bố trí, ổn định dân cư (niêm yết danh sách tại nơi trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi sinh hoạt công cộng, qua hệ thống truyền thanh của địa phương) và giải quyết các kiến nghị. Sau 15 ngày kể từ khi công khai danh sách, hoàn thiện danh sách gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Gửi 01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án qua đường bưu điện hoặc trực tiếp, hồ sơ bao gồm:

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);
- Biên bản họp bình xét hộ dân được bố trí, ổn định (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);
- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Căn cứ Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thông báo danh sách các hộ được bố trí, ổn định dân cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến

Phối hợp với địa phương nơi dân đi, chủ đầu tư, đại diện các hộ bố trí, ổn định dân cư thực hiện các nội dung:

- a) Tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện bố trí, ổn định các hộ dân đến khu tái định cư, xen ghép theo dự án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn các hộ tổ chức phát triển sản xuất, ổn định đời sống và xây dựng nhà ở theo quy hoạch;
- c) Khai hoang đất ở, đất sản xuất hoặc tổ chức chuyển nhượng đất đai để giao cho các hộ dân đến;

d) Lập biên bản nghiệm thu số hộ tham gia dự án, phương án (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư:

- Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã và trả giấy hẹn ngày nhận kết quả ngay khi tiếp nhận hồ sơ (đối với trường hợp nộp trực tiếp);

- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án; đồng thời gửi Quyết định nêu trên đến các cấp, ban ngành có liên quan.

b) Chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện chi trả chế độ chính sách cho các hộ được phê duyệt bố trí, ổn định dân cư theo quy định hiện hành (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi và xã nơi đến tiến hành bàn giao số hộ bố trí, ổn định dân cư (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với chủ dự án lập biên bản nghiệm thu (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 6. Bố trí, ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 1, Điều 5 Thông tư này;

b) Căn cứ vào Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi và Quyết định tiếp nhận dân đến vùng dự án, phương án của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến thông báo danh sách các hộ được bố trí, ổn định dân cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi

a) Chỉ đạo phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư:

- Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã và trả giấy hẹn ngày nhận kết quả ngay khi tiếp nhận hồ sơ (đối với trường hợp nộp trực tiếp);

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư; đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản (kèm theo Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư) đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến tổ chức bàn giao, đưa các hộ được bố trí ổn định đến vùng dự án, phương án.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến

a) Chỉ đạo các phòng, ban được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực bố trí dân cư của huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nhận dân kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án và lập biên bản (Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi, đồng thời căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao; tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân, xem xét, ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án và gửi Quyết định nêu trên đến các cấp, ban ngành có liên quan;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức tiếp nhận các hộ vào vùng dự án, phương án (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện chi trả chế độ chính sách cho các hộ theo quy định hiện hành (Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

đ) Chỉ đạo lập biên bản nghiệm thu (Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 7. Bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh

Căn cứ vào sự thống nhất bố trí, ổn định dân cư của các tỉnh và được sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương thực hiện như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi:

a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 1, Điều 5 Thông tư này;

b) Căn cứ vào Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi và Quyết định tiếp nhận dân đến vùng dự án, phương án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến thông báo danh sách các hộ được bố trí, ổn định dân cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi

a) Chỉ đạo phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý về lĩnh vực bố trí dân cư:

- Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã và trả giấy hẹn ngày nhận kết quả ngay khi tiếp nhận hồ sơ (đối với trường hợp nộp trực tiếp);

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ.

b) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi

a) Chỉ đạo Cơ quan quản lý chuyên ngành bố trí dân cư của tỉnh:

- Tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án bố trí, ổn định dân cư; đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản (kèm theo Quyết định di